

Số: /BC-SNN

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ năm 2024 của các đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/05/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 16/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thực hiện giai đoạn 2022 - 2025 của Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 62- CTTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19- NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Tiếp nhận Công văn số 10/STC-HCSN ngày 02/01/2025 của Sở Tài chính về việc đề nghị báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ năm 2024.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ năm 2024 của các đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc Sở như sau:

I. Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện tự chủ đối với cơ quan nhà nước

1. Kết quả triển khai thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có 06 đơn vị thuộc và trực thuộc là cơ quan nhà nước thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, bao gồm: Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy lợi, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản.

- Các đơn vị nâng cao trách nhiệm về việc sử dụng biên chế hợp lý, phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chủ động trong việc sử dụng kinh phí quản lý hành chính được giao, chỉ tiêu đúng theo quy chế chi tiêu nội bộ, phù hợp với điều kiện thực tế, đồng thời minh bạch, rõ ràng các khoản chi trong chi tiêu hoạt động, có tiết kiệm chi trong năm bổ sung tăng thu nhập cho cán bộ công chức trong các đơn vị.

- Về sử dụng biên chế:

+ Tổng số biên chế được giao của 06 đơn vị là 295 người, gồm: biên chế công chức: 188 người, số người làm việc (biên chế viên chức): 107 người.

+ Số biên chế có mặt năm 2024 là 269 người.

+ Số biên chế tiết kiệm được: 26 người; số đơn vị thực hiện tiết kiệm biên chế trên tổng số đơn vị thực hiện là 06/06 đơn vị.

- Về xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ: ngay từ đầu năm, các đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ thông qua sự biểu quyết thống nhất trong Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, người lao động và được lãnh đạo các đơn vị ký ban hành. Trên cơ sở quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành, các đơn vị triển khai đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức và người lao động biết và thực hiện nghiêm túc, đúng tiêu chuẩn, chế độ, định mức mà quy chế đã đề ra.

- Về quản lý, sử dụng tài sản công: Các đơn vị thực hiện quản lý, sử dụng tài sản nhà nước đúng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý sử dụng tài sản công và quy định về phân cấp mua sắm, xử lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; xây dựng quy chế quản lý tài sản công đầy đủ làm cơ sở để quản lý, theo dõi tình hình mua sắm, sử dụng, xử lý tài sản tại các đơn vị. Việc sử dụng tài sản công đúng mục đích, có hiệu quả, tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản. Đối với các tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung, ngay từ đầu năm các đơn vị thực hiện đăng ký mua sắm tập trung theo dự toán được giao.

2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao khi thực hiện khoán chi

- Sau khi thực hiện khoán chi, các đơn vị chủ động hơn trong việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được giao, sử dụng kinh phí đúng mục đích, chi các nội dung chi phù hợp, có sự điều chỉnh khi cần thiết nhưng không vượt quá mức chi tối đa theo quy định. Căn cứ vào dự toán được Ủy ban nhân dân Tỉnh giao đầu năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc Sở, đối với phần kinh phí thực hiện tự chủ, các đơn vị tự cân đối kinh phí khoán chi phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị, đối với phần kinh phí không thực hiện tự chủ được phân bổ chỉ cho các nội dung theo dự toán đã được phê duyệt đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo kế hoạch.

- Tổng số kinh phí được giao năm 2024: 84.642 triệu đồng, trong đó:

+ Kinh phí thực hiện tự chủ: 42.603 triệu đồng;

+ Kinh phí không thực hiện tự chủ: 42.039 triệu đồng;

+ Số kinh phí tiết kiệm: 2.696 triệu đồng.

- Tình hình thu nhập tăng thêm của người lao động: Thu nhập tăng thêm bình quân từ 86.000 đồng/người/tháng đến 2.113.000 đồng/người/tháng. Hệ số thu nhập tăng thêm bình quân người/tháng từ 0,01 đến 0,25 lần.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

II. Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp

1. Tình hình thực hiện

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm:

+ Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Quản lý khai thác công trình thủy lợi và Nước sạch nông thôn là đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên; Trung tâm Ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

- Về sử dụng biên chế:

+ Tổng số biên chế được giao là 105 biên chế (trong đó có 82 biên chế được giao hưởng lương từ ngân sách nhà nước, 23 biên chế được giao hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp).

+ Số biên chế có mặt là 99 biên chế.

+ Số biên chế tiết kiệm được là 06 biên chế; số đơn vị thực hiện tiết kiệm biên chế trên tổng số đơn vị thực hiện là 02/02 đơn vị.

2. Kết quả thực hiện

- Các đơn vị được chủ động sử dụng các nguồn tài chính được giao tự chủ như nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ, nguồn thu hợp pháp khác, nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên. Căn cứ vào các quy định cụ thể và tình hình thực tế, các đơn vị xây dựng định mức chi tiêu phù hợp và được quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ.

- Thực hiện tốt việc thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động cũng như nhiệm vụ cấp trên giao hàng năm theo chức năng nhiệm vụ; chấp hành tốt các chính sách, chế độ và các quy định tài chính hiện hành.

- Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đã tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị chủ động trong việc sử dụng kinh phí nhà nước một cách hợp lý, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ chi tiết chặt chẽ; đồng thời, xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của viên chức, người lao động, tiến hành xếp loại dựa vào hiệu quả công việc.

- Tổng nguồn tài chính năm 2024: 10.804 triệu đồng, bao gồm:

+ Tổng nguồn thu sự nghiệp: -215 triệu đồng;

+ Thu từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ: 122 triệu đồng;

+ Thu hợp pháp khác (DVMTR): 207 triệu đồng;

+ Nguồn NSNN cấp chi hoạt động sự nghiệp: 10.690 triệu đồng.

- Kinh phí tiết kiệm trong năm: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Quản lý khai thác công trình thủy lợi và Nước sạch nông thôn tiết kiệm được 1.369 triệu đồng, Trung tâm Ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao có kết quả hoạt động trong năm không có thặng dư (lỗ) 215 triệu đồng.

- Trích lập các quỹ: 1.369 triệu đồng, gồm:

+ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 00 triệu đồng;

+ Quỹ bổ sung thu nhập: 928 triệu đồng;

+ Quỹ dự phòng ổn định thu nhập: 441 triệu đồng;

- Tình hình thu nhập tăng thêm của người lao động: Tổng chi thu nhập tăng thêm 928 triệu đồng (Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Quản lý khai thác công trình thủy lợi và Nước sạch nông thôn). Hệ số thu nhập tăng thêm bình quân 0,26 lần. Người có thu nhập tăng thêm bình quân cao nhất là 2.300.000 đồng/người/tháng, người có thu nhập tăng thêm bình quân thấp nhất là 300.000

đồng/người/tháng; riêng Trung tâm Ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao không có thặng dư nên không trích lập các quỹ và không có thu nhập tăng thêm.

(Chi tiết theo Phụ lục 06)

III. Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị

1. Khó khăn

- Đối với Trung tâm Ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao:
 - Trung tâm Ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao là đơn vị sự nghiệp khoa học có thu thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP, thực hiện chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu, thực nghiệm, ứng dụng sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao,... nhưng không được ưu đãi về nguồn vốn, chính sách thuế, chính sách ưu đãi nghề,... Vì vậy, trong thời gian qua đơn vị gặp rất nhiều khó khăn về nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất, mua sắm thiết bị công nghệ cao, thu hút nhân tài, giữ chân cán bộ kỹ thuật giỏi, lành nghề,...
 - Các đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ hàng năm chưa đạt yêu cầu nên chưa được xem xét giao thực hiện.
 - Hiện tại nhân sự biến động nhiều, một số viên chức, người lao động xin thôi việc, chuyển công tác; viên chức thiếu hụt nghiêm trọng nhưng chưa kịp thời xét tuyển bổ sung, ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác nghiên cứu, ứng dụng sản xuất và kinh doanh của đơn vị.
 - Do viên chức có thu nhập thấp nên rất nhiều lao động xin thôi việc, chuyển công tác làm ảnh hưởng đến khâu quy hoạch và đào tạo nguồn nhân lực;
 - Lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao là lĩnh vực hoàn toàn mới nên gặp rất nhiều khó khăn, lúng túng trong từng bước hoạt động, mang tính phục vụ là chính, đồng thời lĩnh vực ứng dụng sản xuất cây giống hoa kiểng công nghệ cao chưa mang đến lợi nhuận, chưa thể bù đắp toàn bộ chi phí hoạt động, do đó việc chuyển sang cơ chế tự chủ là khó thực hiện.
 - Hoạt động sản xuất cây thành phẩm, cây cấy mô: Hiện nay thị trường hoa kiểng chưa có dấu hiệu hồi phục. Sản phẩm hoa chuông, cúc mini, đồng tiền đang trồng khảo sát chưa kết nối được khách hàng, chưa có nguồn thu ổn định, cây giống cấy mô tiêu thụ chậm (đơn đặt hàng ít).
 - Hoạt động thủy sản (Trại Bình Thạnh): duy trì hoạt động để chờ bàn giao cho doanh nghiệp nhưng từ năm 2021 không được ngân sách hỗ trợ tiền thức ăn cho đàn cá tra bố mẹ, chi phí đầu tư sửa chữa ao hồ, cơ sở vật chất.... dẫn đến hiệu quả hoạt động chưa như mong muốn.

2. Giải pháp khắc phục

- Kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự hoạt động hiệu lực, hiệu quả: sắp xếp, cơ cấu lại nhân sự các phòng, trại cho khoa học; nâng cao năng lực quản trị nội bộ.

- Cải tiến quy trình quản lý, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm tạo ra sản phẩm cây giống hoa kiểng, thủy sản đa dạng, chất lượng với chi phí hợp lý, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Tăng cường kết nối, hợp tác nghiên cứu, thử nghiệm các đề tài nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm, nâng cao tay nghề cho nhân viên và tìm kiếm đối tác hợp tác phát triển.

- Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ: vận hành có trật tự, đúng đắn các hoạt động đảm bảo hiệu quả; thực hiện tốt trách nhiệm, tuân thủ các quy tắc, bảo đảm an toàn nguồn lực chống lãng phí và thiệt hại.

Kính gửi Sở Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- GD/PGD Sở;
- Lưu: VT, KHTC_(NB).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Vũ Minh